

Số: /KH-UBND

Xuân Dương, ngày tháng 6 năm 2026

KẾ HOẠCH

Phòng, chống bệnh Cúm gia cầm, Lở mồm long móng và Dịch tả lợn Châu Phi trên địa bàn xã Xuân Dương, giai đoạn 2026-2030

Căn cứ Kế hoạch số 218/KH-UBND ngày 25/5/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên về phòng, chống bệnh Cúm gia cầm, Lở mồm long móng và Dịch tả lợn Châu Phi trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên, giai đoạn 2026-2030;

Căn cứ tình hình thực tế địa phương tổng đàn gia súc, gia cầm và đặc điểm dịch tễ tại các thôn trên địa bàn xã Xuân Dương.

Ủy ban nhân dân xã Xuân Dương ban hành Kế hoạch phòng, chống bệnh Cúm gia cầm, Lở mồm long móng và Dịch tả lợn Châu Phi trên địa bàn xã Xuân Dương, giai đoạn 2026 - 2030, cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

- Nâng cao năng lực quản lý, giám sát, chẩn đoán, cảnh báo, thực hành chăn nuôi an toàn sinh học, tiêm phòng, kiểm dịch, kiểm soát giết mổ và xây dựng các cơ sở, vùng chăn nuôi an toàn dịch bệnh (ATDB) và hướng dẫn các thôn triển khai các phương án phòng, chống dịch bệnh động vật hiệu quả, phù hợp với quy định, góp phần phát triển chăn nuôi ổn định, bền vững.

- Chủ động ngăn chặn không để các bệnh Cúm gia cầm, Lở mồm long móng, Dịch tả lợn Châu Phi phát sinh và lây lan trên diện rộng; bảo vệ sản xuất chăn nuôi, an toàn thực phẩm, sức khỏe cộng đồng và môi trường.

- Giảm thiểu tối đa thiệt hại về kinh tế cho các hộ chăn nuôi, bảo vệ sức khỏe cộng đồng, an toàn thực phẩm và vệ sinh môi trường; góp phần phát triển ngành chăn nuôi theo hướng an toàn sinh học, an toàn dịch bệnh, bền vững.

- Nâng cao năng lực quản lý nhà nước về thú y từ xã đến thôn; nâng cao nhận thức, trách nhiệm của người chăn nuôi trong công tác phòng, chống dịch bệnh động vật.

2. Mục tiêu cụ thể đối với từng loại dịch bệnh

a) Đối với phòng, chống bệnh Cúm gia cầm (CGC)

- Trên 70% tổng đàn gia cầm thuộc diện tiêm phòng bắt buộc được tiêm phòng vắc xin CGC.

- Phát hiện, báo cáo, xử lý kịp thời các ổ dịch CGC; phối hợp với cơ quan chuyên môn lấy mẫu gửi phân tích để xác định các biến chủng vi rút.

- Tuyên truyền, hướng dẫn các hộ chăn nuôi thực hiện các biện pháp chăn nuôi an toàn sinh học, vệ sinh tiêu độc khử trùng, tiêm phòng vắc xin và phòng,

chống bệnh CGC theo quy định; khuyến khích các cơ sở chăn nuôi đủ điều kiện tham gia xây dựng cơ sở an toàn dịch bệnh

b) Đối với phòng, chống bệnh Lở mồm long móng (LMLM)

- Trên 70% tổng đàn gia súc thuộc diện tiêm phòng bắt buộc được tiêm phòng vắc xin LMLM.

- Giám sát chặt chẽ đàn gia súc nhằm phát hiện và xử lý kịp thời ngay từ hộ chăn nuôi đầu tiên có biểu hiện mắc bệnh; lấy mẫu gửi phân tích để xác định các biến chủng mới của vi rút LMLM.

- Tuyên truyền, hướng dẫn các hộ chăn nuôi gia súc trên địa bàn thực hiện các biện pháp chăn nuôi an toàn sinh học, tiêm phòng vắc xin bệnh LMLM, vệ sinh tiêu độc khử trùng và chủ động phòng, chống dịch bệnh; khuyến khích các cơ sở chăn nuôi đủ điều kiện tham gia xây dựng cơ sở an toàn dịch bệnh theo quy định (*các cơ sở chăn nuôi gia súc sản xuất giống trên địa bàn phải tham gia xây dựng cơ sở ATDB đối với bệnh LMLM*).

c) Đối với phòng, chống bệnh Dịch tả lợn Châu Phi (DTLCP)

- Kiểm soát, phát hiện, xử lý kịp thời các ổ dịch DTLCP; lấy mẫu gửi phân tích để xác định các biến chủng mới của vi rút DTLCP.

- Tăng cường hướng dẫn các hộ chăn nuôi lợn thực hiện nghiêm các biện pháp phòng, chống bệnh Dịch tả lợn Châu Phi (DTLCP), vệ sinh tiêu độc khử trùng chuồng trại, kiểm soát tái đàn, chăn nuôi an toàn sinh học; vận động các cơ sở chăn nuôi có điều kiện từng bước xây dựng cơ sở an toàn dịch bệnh, đảm bảo an toàn và hiệu quả theo chỉ đạo.

- Triển khai, hướng dẫn việc tiêm phòng vắc xin DTLCP đảm bảo hiệu quả, an toàn dịch bệnh.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Chăn nuôi an toàn sinh học và vệ sinh tiêu độc khử trùng

Tổ chức chăn nuôi an toàn sinh học theo chuỗi giá trị, phù hợp với loài vật nuôi, quy mô chăn nuôi, phương thức chăn nuôi và điều kiện thực tế của từng thôn; ưu tiên áp dụng tại cơ sở chăn nuôi tập trung, khu vực nguy cơ cao, khu vực có lưu lượng vận chuyển, buôn bán động vật và sản phẩm động vật lớn, cơ sở giết mổ, chợ buôn bán động vật sống và khu vực ổ dịch cũ.

Ưu tiên lồng ghép, huy động và sử dụng hiệu quả các chính sách hỗ trợ nâng cao hiệu quả chăn nuôi theo quy định hiện hành, trong đó có các chính sách hỗ trợ thực hiện chăn nuôi theo tiêu chí an toàn sinh học, an toàn dịch bệnh, xử lý chất thải chăn nuôi và công trình khí sinh học, phù hợp với điều kiện, đối tượng, trình tự thủ tục và khả năng cân đối ngân sách của địa phương theo quy định của pháp luật.

a) Kê khai chăn nuôi: Hướng dẫn 100% hộ gia đình, trang trại chăn nuôi thực hiện nghiêm túc việc kê khai hoạt động chăn nuôi với UBND xã theo quy định của Luật Chăn nuôi và Luật Thú y; hướng dẫn cơ sở chăn nuôi áp dụng các biện pháp an toàn sinh học theo mức độ phù hợp với quy mô nông hộ, trang trại và cơ sở tham gia chuỗi sản xuất.

b) Áp dụng biện pháp kỹ thuật chăn nuôi

- *Đối với nông hộ*: Yêu cầu chủ hộ thực hiện các biện pháp an toàn sinh học, bao gồm: Quản lý chặt chẽ nguồn con giống, thức ăn, nước uống; thực hiện vệ sinh, tiêu độc khử trùng định kỳ, xử lý chất thải, xác động vật, kiểm soát người và phương tiện ra vào khu vực chăn nuôi; tuyệt đối không sử dụng thức ăn thừa từ nhà hàng, quán ăn khi chưa qua xử lý theo quy định và khai báo kịp thời khi phát hiện động vật ốm, chết bất thường.

- *Đối với trang trại*: Thực hiện nghiêm quy trình cách ly và các biện pháp an toàn sinh học, bao gồm: Quản lý con giống, thức ăn, nước uống, xử lý chất thải, xác động vật, kiểm soát người và phương tiện ra vào khu vực chăn nuôi, không sử dụng thức ăn thừa chưa qua xử lý theo quy định, khai báo kịp thời khi phát hiện động vật ốm, chết bất thường; cách ly, vệ sinh, tiêu độc, khử trùng, kiểm soát ra vào, kiểm soát động vật trung gian truyền bệnh, truy xuất nguồn gốc, quản lý nội bộ về an toàn sinh học và các yêu cầu khác theo hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Môi trường và cơ quan quản lý chuyên ngành chăn nuôi và thú y.

c) **Tổng vệ sinh môi trường**: Chủ động tổ chức các đợt tổng vệ sinh (*định kỳ và đột xuất*), phun thuốc tiêu độc, khử trùng và rắc vôi bột hoặc hóa chất khử trùng được phép sử dụng trong thú y theo quy định tại các khu vực nguy cơ cao (cơ sở giết mổ, chợ buôn bán, điểm thu mua, khu vực có ổ dịch cũ) và môi trường xung quanh đường làng ngõ xóm và theo tình hình thực tế của địa phương.

đ) Không đưa ra khỏi cơ sở chăn nuôi đang có dịch hoặc nghi có dịch con giống, thức ăn chăn nuôi, chất độn chuồng, chất thải, xác động vật, vật tư, dụng cụ và các vật phẩm có nguy cơ mang mầm bệnh khi chưa được xử lý theo quy định của pháp luật.

2. Phòng bệnh bằng vắc xin

a) Việc tiêm phòng được tổ chức trên cơ sở đánh giá nguy cơ, đặc điểm dịch tễ, cơ cấu đàn vật nuôi, tổng số gia súc, gia cầm trong diện tiêm phòng, mùa vụ, kết quả giám sát lưu hành vi rút, đánh giá hiệu lực vắc xin và hướng dẫn của cơ quan quản lý chuyên ngành chăn nuôi và thú y.

- Tổ chức rà soát, thống kê chính xác số lượng gia súc, gia cầm trong diện tiêm phòng trước mỗi đợt.

- Triển khai tiêm phòng vắc xin CGC và LMLM đồng loạt theo các đợt tập trung trong năm (Đợt 1 và Đợt 2), đồng thời tổ chức tiêm phòng bổ sung hàng tháng cho số vật nuôi mới tái đàn, mới sinh hoặc bị bỏ sót và giám sát sau tiêm phù hợp với mức độ nguy cơ, mục tiêu kiểm soát dịch bệnh và khả năng bảo đảm nguồn lực của địa phương.

b) *Đối với vắc xin DTLCP*: Căn cứ vào hướng dẫn của cơ quan quản lý chuyên ngành chăn nuôi và thú y cấp trên để lựa chọn và khuyến khích các hộ nuôi áp dụng sử dụng phù hợp.

c) Việc tiêm phòng vắc xin cần được thực hiện đồng thời với các biện pháp an toàn sinh học, giám sát, kiểm soát vận chuyển, kiểm soát giết mổ và xử lý ô dịch bệnh động vật theo hướng dẫn của cơ quan quản lý chuyên ngành chăn nuôi

và thú y.

3. Giám sát dịch bệnh

a) Tổ chức giám sát dịch bệnh dựa trên nguy cơ, bao gồm: giám sát chủ động, giám sát bị động, giám sát sau tiêm phòng, giám sát tại cơ sở chăn nuôi, chợ, điểm tập kết, cơ sở giết mổ, tuyến vận chuyển, địa bàn có nguy cơ cao, địa bàn xây dựng cơ sở, vùng ATDB; khi cần thiết thực hiện giám sát trên động vật hoang dã, sản phẩm động vật, môi trường chăn nuôi và các yếu tố nguy cơ khác.

Thực hiện cơ chế giám sát bị động là trọng tâm: Các chủ cơ sở chăn nuôi, người dân có trách nhiệm theo dõi sát đàn vật nuôi, khi có dấu hiệu nghi ngờ dịch bệnh, ốm chết bất thường phải báo ngay cho Trưởng thôn hoặc Công chức phụ trách Thú y của Phòng Kinh tế xã.

b) Phòng Kinh tế, Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã căn cứ tình hình dịch tễ, nguy cơ dịch bệnh, phương thức chăn nuôi và điều kiện thực tế của địa phương để xây dựng, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt kinh phí và tổ chức thực hiện kế hoạch giám sát dịch bệnh trên địa bàn.

Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã chủ trì, phối hợp với cơ quan chuyên môn cấp trên và các thôn tổ chức giám sát bị động, lấy mẫu gửi xét nghiệm, chẩn đoán phân biệt đối với đàn vật nuôi nghi mắc bệnh, động vật tiếp xúc với động vật mắc bệnh, động vật hoang dã ốm, chết bất thường và mẫu môi trường; lấy mẫu giám sát sau tiêm phòng để đánh giá hiệu quả sử dụng vắc xin tại địa phương theo hướng dẫn chuyên môn của Bộ Nông nghiệp và Môi trường; chủ cơ sở chăn nuôi và các tổ chức, cá nhân có liên quan có trách nhiệm theo dõi, phát hiện, báo cáo kịp thời khi có dấu hiệu nghi ngờ dịch bệnh.

c) Tăng cường năng lực cho cán bộ chuyên môn thực hiện lấy mẫu, chẩn đoán lâm sàng, điều tra ổ dịch, tổng hợp phân tích báo cáo số liệu...

đ) Đối với bệnh CGC: Phối hợp chặt chẽ với Trạm Y tế xã giám sát, chia sẻ thông tin và cảnh báo nguy cơ giữa ngành Nông nghiệp và Môi trường với ngành Y tế theo phương pháp tiếp cận Một sức khỏe, quy định về phòng, chống các bệnh truyền lây từ động vật sang người; kịp thời xử lý các tình huống có nguy cơ ảnh hưởng đến sức khỏe cộng đồng.

4. Xử lý khi có dịch

a) Khi phát hiện ổ dịch phải tổ chức xử lý nhanh, kịp thời, triệt để theo quy định của pháp luật về thú y và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan; ưu tiên phát hiện sớm, xử lý ngay từ ổ dịch đầu tiên, không để dịch bệnh lây lan ra diện rộng, kéo dài.

b) Phòng Kinh tế, Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã phối hợp với các thôn và các cơ quan liên quan xác định nguyên nhân, truy xuất nguồn lây, phạm vi ổ dịch, vùng có dịch, vùng bị dịch uy hiếp, vùng đệm và tổ chức áp dụng các biện pháp phòng, chống dịch phù hợp với từng bệnh, từng địa bàn và mức độ nguy cơ.

c) Tùy theo đặc điểm của từng bệnh và tình hình thực tế, áp dụng đồng bộ các biện pháp kỹ thuật như cách ly động vật mắc bệnh, nghi mắc bệnh; lấy mẫu,

xét nghiệm; tiêu hủy động vật mắc bệnh, sản phẩm động vật mang mầm bệnh; vệ sinh, tiêu độc, khử trùng; kiểm soát vận chuyển, kiểm soát giết mổ; quản lý sản phẩm động vật và các biện pháp kỹ thuật khác theo quy định và hướng dẫn của cơ quan quản lý chuyên ngành chăn nuôi và thú y.

d) Tăng cường các biện pháp phòng bệnh tại địa bàn giáp ranh, tuyến vận chuyển, đầu mối giao thông, cơ sở chăn nuôi quy mô lớn, chuỗi sản xuất hàng hóa tập trung, khu vực có nguy cơ cao; trường hợp ổ dịch có nguy cơ lây lan, Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã báo cáo Phòng Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường xã tham mưu cho Ủy ban nhân dân xã kịp thời chỉ đạo tổ chức thực hiện theo thẩm quyền.

đ) Việc công bố dịch, công bố hết dịch, hỗ trợ khắc phục hậu quả, khôi phục sản xuất sau dịch và các chính sách có liên quan được thực hiện theo đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục và quy định của pháp luật hiện hành.

5. Kiểm soát giết mổ và kiểm tra vệ sinh thú y

a) Phối hợp với cơ quan thú y cấp tỉnh thực hiện kiểm dịch vận chuyển nội địa đối với động vật, sản phẩm động vật theo quy định của pháp luật về thú y và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan; tổ chức lực lượng liên ngành tại các đầu mối giao thông, tuyến vận chuyển, điểm nóng về buôn bán, vận chuyển trái phép động vật, sản phẩm động vật để kiểm soát, ngăn chặn xâm nhiễm và lây lan dịch bệnh; xử lý theo quy định của pháp luật đối với các lô hàng động vật, sản phẩm động vật vận chuyển không rõ nguồn gốc bị phát hiện, bắt giữ.

b) Rà soát, thống kê, quản lý chặt chẽ các hộ kinh doanh buôn bán, giết mổ nhỏ lẻ trên địa bàn xã. Tăng cường kiểm tra, phát hiện và xử lý nghiêm các hành vi giết mổ trái phép, không đảm bảo vệ sinh thú y hoặc vận chuyển kinh doanh gia súc, gia cầm không rõ nguồn gốc xuất xứ.

c) Thực hiện đồng bộ, có sự phối hợp liên ngành trong kiểm soát an toàn thực phẩm đối với sản phẩm động vật trong các khâu giết mổ, lưu thông, phân phối, tiêu thụ theo quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và pháp luật có liên quan.

6. Cơ sở, vùng an toàn dịch bệnh

Khuyến khích doanh nghiệp, hợp tác xã, hiệp hội, cơ sở chăn nuôi, cơ sở giết mổ, cơ sở chế biến tham gia xây dựng cơ sở, vùng ATDB theo chuỗi giá trị; ưu tiên địa bàn trọng điểm chăn nuôi, địa bàn nguy cơ cao và địa bàn có yêu cầu kiểm soát dịch bệnh chặt chẽ.

7. Công tác thông tin truyền thông nâng cao nhận thức

a) Đa dạng hóa hình thức truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng, nền tảng số, hệ thống thông tin cơ sở và thông qua hệ thống loa truyền thanh của xã, lồng ghép vào các cuộc họp thôn để phổ biến về chăn nuôi an toàn sinh học, lịch tiêm phòng và sự nguy hiểm của dịch bệnh. Tuyên truyền người dân thực hiện nguyên tắc không giấu dịch, không buôn bán vận chuyển, không giết mổ tiêu thụ vật nuôi mắc bệnh, không vứt xác động vật bừa bãi ra môi trường.

b) Phối hợp, tổ chức tập huấn, cho công chức quản lý về chăn nuôi, thú y,

khuyến nông, người chăn nuôi, giết mổ, kinh doanh sản phẩm động vật và các tổ chức, cá nhân liên quan về giám sát, xử lý, điều tra ổ dịch.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Nguồn kinh phí thực hiện Kế hoạch bao gồm từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp hiện hành thực hiện theo quy định của pháp luật về Ngân sách nhà nước, đầu tư công và các quy định liên quan; các nguồn huy động hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Kinh tế

a) Tham mưu UBND xã chỉ đạo trong việc triển khai thực hiện Kế hoạch phòng, chống dịch bệnh. Là cơ quan đầu mối tổ chức triển khai Kế hoạch, kiểm tra, đôn đốc, tổng hợp, đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch, báo cáo UBND xã và cơ quan chuyên môn cấp tỉnh theo quy định.

b) Tham mưu công tác chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc các cơ quan, đơn vị, các thôn trong việc chuẩn bị các điều kiện cần thiết để ứng phó với dịch bệnh như: Xây dựng các kế hoạch phòng, chống dịch bệnh của địa phương, chuẩn bị vật tư, hoá chất, nhân lực và các phương án cụ thể trong mỗi tình huống dịch bệnh.

c) Tham mưu triển khai, hướng dẫn các cơ sở chăn nuôi đủ điều kiện tham gia xây dựng cơ sở an toàn dịch bệnh theo quy định.

d) Trên cơ sở nhiệm vụ được giao; căn cứ chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi ngân sách và dự toán kinh phí của các đơn vị đề xuất kinh phí tham gia phòng, chống dịch, tổng hợp, tham mưu UBND xã xem xét, bố trí cân đối từ ngân sách và các quy định của pháp luật hiện hành.

đ) Theo dõi tình hình lưu thông, kinh doanh động vật và sản phẩm động vật trên địa bàn; tham mưu thành lập tổ công tác liên ngành kiểm tra, xử lý các hành vi buôn bán, vận chuyển động vật, sản phẩm động vật không rõ nguồn gốc, không bảo đảm điều kiện vệ sinh thú y theo quy định.

e) Hằng năm tổng hợp, báo cáo kết quả triển khai thực hiện kế hoạch về UBND tỉnh (*qua Sở Nông nghiệp và Môi trường*) theo quy định.

2. Trung tâm Dịch vụ tổng hợp

a) Hướng dẫn các biện pháp phòng, chống dịch bệnh đối với bệnh CGC, LMLM, DTLCP (gồm điều tra ổ dịch, giám sát, chẩn đoán, lấy mẫu gửi xét nghiệm và xử lý ổ dịch).

b) Phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ thú y cơ sở, người chăn nuôi về chăn nuôi an toàn sinh học, kỹ năng nhận biết sớm dịch bệnh, xử lý tình huống phát sinh và sử dụng vắc xin phòng bệnh hiệu quả. Thực hiện, hướng dẫn, đôn đốc và kiểm tra các thôn thực hiện biện pháp kỹ thuật, tiêm phòng, xây dựng cơ sở, vùng ATDB; phối hợp thực hiện công tác kiểm soát giết mổ, vệ sinh thú y theo quy định.

c) Thống kê đàn vật nuôi, hộ chăn nuôi, cơ sở giết mổ nhỏ lẻ; theo dõi, tổng

hợp, thông tin khai báo chăn nuôi, khai báo dịch bệnh của người dân; giám sát chặt chẽ tình hình dịch bệnh, phát hiện sớm, báo cáo kịp thời ổ dịch, dấu hiệu nghi ngờ mắc bệnh và các tình huống có nguy cơ lây lan dịch bệnh trên địa bàn.

d) Tổ chức triển khai kế hoạch tiêm phòng vắc xin theo các đợt tập trung trong năm (*Đợt 1 và Đợt 2*), đồng thời tổ chức tiêm phòng bổ sung hằng tháng cho số vật nuôi mới tái đàn, mới sinh hoặc bị bỏ sót. Tiếp nhận và phân phối vật tư, hóa chất, vắc xin (*nếu có*); hướng dẫn kỹ thuật chăn nuôi an toàn sinh học, quy trình tiêm phòng và tiêu độc khử trùng cho người dân.

đ) Chủ động phối hợp chặt chẽ với các đơn vị liên quan thực hiện công tác thông tin truyền thông xây dựng các thông điệp truyền thông về phòng, chống bệnh CGC, LMLM, DTLCP.

3. Phòng Văn hóa - Xã hội

Tham mưu UBND xã tổ chức tuyên truyền, phổ biến các quy định và biện pháp phòng, chống bệnh CGC, LMLM, DTLCP trên địa bàn; chỉ đạo đơn vị liên quan tăng cường tuyên truyền về vệ sinh môi trường, an toàn thực phẩm, phòng bệnh lây truyền từ động vật sang người nhằm nâng cao nhận thức của nhân dân. Đồng thời tham mưu ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong công tác tuyên truyền, thống kê, tổng hợp thông tin phục vụ công tác phòng, chống dịch bệnh động vật tại địa phương.

4. Công an xã

a) Chủ động nắm tình hình địa bàn; kịp thời phát hiện, ngăn chặn và xử lý các hành vi buôn bán, vận chuyển, giết mổ động vật, sản phẩm động vật không rõ nguồn gốc, không bảo đảm yêu cầu vệ sinh thú y theo quy định của pháp luật.

b) Phối hợp kiểm tra, kiểm soát hoạt động vận chuyển động vật, sản phẩm động vật ra vào địa bàn; xử lý các trường hợp vi phạm quy định về phòng, chống dịch bệnh động vật và thực hiện các nhiệm vụ khác theo chỉ đạo của UBND xã.

c) Bảo đảm an ninh trật tự phục vụ công tác phòng, chống dịch bệnh; phối hợp xử lý các trường hợp chống đối, cản trở lực lượng thực hiện nhiệm vụ phòng, chống dịch bệnh trên địa bàn xã.

5. Ban Chỉ huy quân sự xã

a) Phối hợp tổ chức triển khai các biện pháp phòng, chống dịch bệnh động vật theo chỉ đạo của UBND xã, huy động lực lượng tham gia xử lý tình huống dịch bệnh phát sinh trên địa bàn.

b) Sẵn sàng huy động lực lượng hỗ trợ xử lý ổ dịch, tiêu hủy động vật mắc bệnh, nghi mắc bệnh, tiêu độc khử trùng, xử lý môi trường và thực hiện các nhiệm vụ phòng, chống dịch bệnh khi có yêu cầu.

6. Trạm Y tế xã

a) Theo dõi, giám sát và ứng cứu kịp thời những trường hợp bị nghi nhiễm bệnh lây truyền từ động vật sang người. Phối hợp trong công tác giám sát dịch Cúm trên người, chia sẻ thông tin dịch tễ, cảnh báo nguy cơ lây truyền từ động vật sang người và tổ chức ứng phó theo phương thức tiếp cận "Một Sức khỏe" đối với

bệnh CGC.

b) Phối hợp với Phòng Kinh tế và các đơn vị liên quan trong việc kiểm tra, giám sát đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, bảo vệ sức khỏe người tiêu dùng liên quan đến dịch bệnh động vật.

7. Các thôn trên địa bàn

a) Tuyên truyền, vận động nhân dân chấp hành quy định của pháp luật về chăn nuôi, thú y, an toàn sinh học, tiêm phòng, khai báo dịch bệnh, xử lý xác động vật, buôn bán, vận chuyển, giết mổ và tiêu thụ sản phẩm động vật.

b) Phối hợp với Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã, cung cấp thông tin, lấy mẫu xét nghiệm, điều tra ổ dịch, truy xuất nguồn gốc và xử lý tình huống dịch bệnh.

c) Tổ chức rà soát, thống kê chính xác biến động đàn vật nuôi, số hộ chăn nuôi và các điểm giết mổ nhỏ lẻ tại thôn mình quản lý; gửi về UBND xã (*qua Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã*) tổng hợp.

d) Đôn đốc các hộ dân nghiêm túc thực hiện lịch tiêm phòng tập trung, tham gia các đợt tổng vệ sinh môi trường tại thôn. Phát hiện sớm các trường hợp vật nuôi ốm chết bất thường kịp thời báo cáo ngay cho UBND xã (*qua Phòng Kinh tế, Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã*) để tổng hợp, báo cáo theo quy định.

8. Các hộ chăn nuôi, kinh doanh, giết mổ trên địa bàn

a) Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định pháp luật về thú y, kê khai chăn nuôi, thực hiện tiêm phòng bắt buộc và chủ động áp dụng các biện pháp an toàn sinh học.

b) Có trách nhiệm thông báo kịp thời cho cơ quan chức năng, trưởng thôn khi phát hiện dấu hiệu dịch bệnh hoặc hành vi vi phạm pháp luật thú y. Chịu trách nhiệm hoàn toàn trước pháp luật nếu che giấu dịch bệnh, làm lây lan dịch bệnh ra cộng đồng.

Trên đây là Kế hoạch phòng, chống bệnh Cúm gia cầm, Lở mồm long móng và Dịch tả lợn Châu Phi trên địa bàn xã Xuân Dương, giai đoạn 2026-2030, đề nghị các cơ quan, đơn vị và các thôn tổ chức triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Thường trực ĐU, HĐND xã (b/c);
- CT, các PCT UBND xã;
- Ủy ban MTTQ xã;
- Các TV BCĐ phòng, chống dịch bệnh ĐV xã;
- Các phòng chuyên môn thuộc UBND xã;
- Phòng Kinh tế xã;
- Trung tâm Dịch vụ TH xã;
- Công an xã;
- BCH Quân sự xã;
- Trạm Y tế xã;
- Các Trưởng thôn trên địa bàn xã;
- Lãnh đạo VP;
- Lưu: VT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nông Văn Đông